

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HSST
Ngày 17-01-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Duôi và ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn Y, tên gọi khác: Không; sinh năm 1958, tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản N, xã CK, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 02/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Phan (đã chết) và bà Cà Thị Uôn (đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị Thương, sinh năm 1959 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 80/2004/HSST ngày 08/4/2004 bị Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt 08 (tám) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo kháng cáo; Tại bản án số 1174/2004/PTHS ngày 30/7/2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân tối cao xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số 06/2010/HSST ngày 19/11/2010 bị Tòa án nhân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xử phạt 09 (chín) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 9 năm 2023. Có mặt.

2. Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1997, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Lả Lồm, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Việt, sinh năm 1976 và bà Quàng Thị Cường, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 9 năm 2023. Có mặt.

3. Lương Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 9 năm 2004, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản CL, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Bương, sinh năm 1962 và bà Lò Thị Dinh, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 9 năm 2023. Có mặt.

4. Quàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 01 năm 2005, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nưa, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Th, sinh năm 1973 và bà Cà Thị Hoa, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 9 năm 2023. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quàng Văn Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: bản Nưa, xã CL,, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 12/9/2023, Tổ công tác Công an xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lả Lốm, xã CL, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lương Văn Đ, Quàng Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lương Văn Đ, Quàng Văn T khai là Heroine và ma túy tổng hợp). Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc, BKS 26B1-395.82. Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng trắng thu giữ của bị cáo Quàng Văn T. Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng bạc thu giữ của bị cáo Lương Văn Đ.

Lương Văn Đ khai số tiền dùng để mua ma túy là do Lò Văn T, sinh năm 1997, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Lả Lốm, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La đưa cho Lương Văn Đ để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Cùng ngày 12/9/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T. Tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Công an huyện TC đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T và thu giữ vật chứng: Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng bạc, có số IMEI: 357272099521092 (T khai nhận là sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc cho Lương Văn Đ đi mua ma túy để về cùng nhau sử dụng).

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 12/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của Lường Văn Đ, Quàng Văn T, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,23 gam. Trích toàn bộ 0,23 gam, ký hiệu Đ1 gửi giám Đ. 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,11 gam. Trích toàn bộ 0,11 gam, ký hiệu Đ2 gửi giám Đ.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Lường Văn Đ, Quàng Văn T khai mua của Cà Văn Y, sinh năm 1958; nơi cư trú: bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Hồi 18 giờ 30 phút, cùng ngày 12/9/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Cà Văn Y, tại bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và ngày 13/9/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Kết quả khám xét vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 17 (mười bảy) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Cà Văn Y khai là ma túy tổng hợp và Heroine; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 12/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của Cà Văn Y, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine gói nilon màu trắng có khối lượng 6,22 gam. Trích 0,32 gam, ký hiệu Y1 gửi giám Đ, còn lại 5,90 gam ký hiệu Y2. 17 (mười bảy) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu trắng có khối lượng 1,69 gam. Trích 05 (năm) viên nén màu hồng có khối lượng 0,49 gam, ký hiệu Y3 gửi giám Đ, còn lại 12 (mười hai) viên nén màu hồng có khối lượng 1,20 gam ký hiệu Y4.

Kết luận giám Đ số: 2181/KL- KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám Đ ký hiệu Đ1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23 gam. Mẫu gửi giám Đ ký hiệu Đ2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám Đ là 0,11gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,23 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,11 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám Đ: Mẫu gửi giám Đ đã sử dụng hết trong quá trình giám Đ.

Kết luận giám Đ số: 2182/KL- KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám Đ ký hiệu Y1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam. Mẫu gửi giám Đ ký hiệu Y3 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám Đ là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 6,22 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là

Diacetylmorphine và 1,69 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám Đ: Mẫu gửi giám Đ đã sử dụng hết trong quá trình giám Đ.

Kết luận giám Đ số: 2195/KL- KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám Đ là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám Đ: Toàn bộ đối tượng gửi giám Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2023 Lường Văn Đ đang ở nhà tại bản Chiềng La, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La thì có Lò Văn T gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Lường Văn Đ bảo Đ đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý. Khoảng 20 phút sau, T đi bộ một mình đến nhà Đ và đưa cho Đ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để Đ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý cầm tiền T đưa. Sau đó Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Quảng Văn T bảo Tu điều khiển xe máy chở Đ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Tu đồng ý. Tại nhà Đ có Lò Nam Khánh (là bạn của Đ), sinh năm: 2004; trú tại: bản Lả Lôm, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La đang ngủ, Đ gọi Khánh dậy để đi lấy đồ cùng với Đ và không nói với Khánh đi mua ma túy. Khoảng 20 phút sau, Tu điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-395.82 một mình đi đến và chở Đ cùng Khánh đi vào hướng xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, khi cả ba đi đến khu vực bản Lả Lôm, xã CL, huyện TC do sợ gặp cảnh sát giao thông phạt khi chở 03 (Ba) người nên Khánh xuống xe đợi bên đường, còn Tu và Đ tiếp tục điều khiển xe đi vào xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai để hỏi mua ma túy. Trên đường đi Đ nói với Tu là Lò Văn T đưa cho Đ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy về cùng nhau sử dụng và Đ bảo Tu đi vào nhà Cà Văn Y, trú tại bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La để hỏi mua ma túy, Tu đồng ý. Khi Tu và Đ đi đến nhà Y thì gặp Y đang ở nhà một mình, Đ hỏi và mua được của Y một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 (một) viên ma túy tổng hợp với giá 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy ở tay phải, Tu tiếp tục điều khiển xe máy chở Đ quay về chỗ Khánh đang đứng đợi. Đi đến chỗ Khánh, Đ nói với Khánh lấy được đồ rồi đi về thôi. Sau đó, Tu điều khiển xe máy chở Đ và Khánh đi về nhà T. Khi Tu, Đ, Khánh đi được khoảng 500m thuộc khu vực bản Lả Lôm, xã CL, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã CL, huyện TC Y cầu dừng xe kiểm tra ma túy. Kiểm tra ma túy đối với Đ tổ công tác phát hiện Đ đang cầm ở tay phải 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 (một) viên ma túy tổng hợp, Đ khai là gói ma túy của Đ và Tu đi mua cho T về để cùng nhau sử dụng. Kiểm tra ma túy đối Tu và Khánh tổ công tác không phát hiện tạm giữ gì liên quan đến ma túy, Tu khai nhận là điều khiển xe máy chở Đ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Khánh khai nhận không biết việc Đ và Tu đi mua và cất giữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn Đ, Quảng Văn T và thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo Cà Văn Y khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/9/2023 Cà Văn Y đón xe khách đi từ bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La sang xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để hỏi mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đi đến trung tâm xã Huổi Một, huyện Sông Mã, Cà Văn Y xuống xe và đi bộ đi tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực bản Huổi Muông, xã Huổi Một, huyện Sông Mã thì Y gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Y không biết tên, tuổi và địa chỉ cư trú) một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 27 (Hai mươi bảy) viên ma túy tổng hợp với giá 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Y cất gói ma túy vào túi áo đằng trước bên trái Y đang mặc rồi đi bộ ra trung tâm xã Huổi Một, huyện Sông Mã đón xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà Y mở gói ma túy vừa mua được và san ra một ít Heroine và 09 (Chín) viên ma túy tổng hợp để sử dụng hết một mình. Sử dụng ma túy xong, số Heroine và 18 (Mười tám) viên ma túy tổng hợp còn lại Y gói lại bằng nilon màu trắng rồi cất vào túi quần đằng trước bên trái Y đang mặc nhằm mục đích để sử dụng dần và nếu có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 12/9/2023, Y đang ở nhà tại bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, thì có Lường Văn Đ và Quảng Văn T đi xe máy BKS 26B1-395.82 đến nhà hỏi mua ma túy, Y đồng ý và bán cho Đ một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 (một) viên ma túy tổng hợp với giá 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo Cà Văn Y khai nhận quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ 7,91 gam (6,22 gam Heroine và 1,69 gam Methamphetamine). Số ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo cất giữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ.

Tại Cáo trạng số: 07/CT- VKSTC, ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Cà Văn Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn Y phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn Y từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Lò Văn T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Lường Văn Đ từ 16 (mười sáu) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Quàng Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b , c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng trắng thu giữ của bị cáo Quàng Văn T; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng bạc thu giữ của bị cáo Lường Văn Đ; một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng bạc thu giữ của bị cáo Lò Văn T; số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Cà Văn Y.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 5,90 gam Heroine ký hiệu Y2; 12 viên ma túy tổng hợp , loại chất Methamphetamine, có khối lượng 1,20 gam, ký hiệu Y4; 02 mảnh nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Chấp nhận ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển kiểm soát 26B1-395.82 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quàng Văn Th.

Bị cáo Cà Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến: anh Quàng Văn Th thừa nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển kiểm soát 26B1-395.82 và không có Y cầu gì khác.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T khai nhận ngày 12/9/2023, Lò Văn T đưa số tiền 400.000 đồng cho Đ để đi mua túy với mục đích để cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý, sau đó Đ rủ Tu đồng ý và chở Đ đi mua ma túy, khi Đ đang cất giữ 0,34 gam ma túy (0,23 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine) trong người thì bị phát hiện và bắt quả tang, Đ và Tu khai nhận nguồn gốc ma túy mua của Cà Văn Y với mục đích để cùng nhau sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Cà Văn Y khai nhận ngày 12/9/2023, bị cáo đã bán cho Lường Văn Đ, Quàng Văn T một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và một viên ma túy tổng hợp với giá 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo Cà Văn Y thừa nhận ngày 12/9/2023, quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ 7,91 gam (6,22 gam Heroine và 1,69 gam Methamphetamine). Số ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo cất giữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết Đ truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám Đ và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; biên bản khám xét người, chỗ ở, đồ vật, thư tín lập ngày 12/9/2023 tại nhà ở của bị cáo Cà Văn Y tại bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Kết luận giám Đ số: 2181/KL- KTHS và Kết luận giám Đ số: 2182/KL- KTHS ngày 13/9/2023; Kết luận giám Đ số: 2195/KL- KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép 0,34 gam ma túy (0,23 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine) với mục đích để sử dụng của các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T đã phạm

vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn T là người rử rê, khởi xướng, đưa số tiền 400.000 đồng cho bị cáo Lường Văn Đ đi mua ma túy, bị cáo Lường Văn Đ là người rử rê bị cáo Quảng Văn T đi mua ma túy, là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy, bị cáo Quảng Văn T, cùng thống nhất ý chí, chuẩn bị phương tiện để đi mua ma túy, cùng tham gia đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

Đối với Cà Văn Y ngày 12/9/2023, Cà Văn Y đã bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Lường Văn Đ, Quảng Văn T 0,34 gam ma túy (0,23 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine) với mục đích kiếm lời.

Cùng ngày 12/9/2023 bị khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà bị cáo Cà Văn Y gồm 7,91 gam ma túy (6,22 gam Heroine và 1,69 gam Methamphetamine) bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo Cà Văn Y phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo và ma túy bị cáo bán cho Lường Văn Đ, Quảng Văn T, với tổng trọng lượng là: 8,25 gam.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Cà Văn Y đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy Đ tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn Y thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cà Văn Y: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có anh trai là liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lường Văn Đ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc

phát hiện tội phạm, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quàng Văn T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Cà Văn Y có nhân thân xấu, có 02 tiền án đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Của bị cáo Lường Văn Đ, các bị cáo Lường Văn Đ, Quàng Văn T khai mua của bị cáo Cà Văn Y. Các bị cáo Lường Văn Đ, Lò Văn T thừa nhận là bị cáo T đưa số tiền 400.000 đồng cho bị cáo Đ để đi mua túy. Do đó, buộc các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quàng Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lường Văn Đ.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo Cà Văn Y và thu giữ của các bị cáo Lường Văn Đ, Quàng Văn T: Cà Văn Y khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Huổi Muông, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 11/9/2023. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Cà Văn Y phải chịu trách nhiệm toàn bộ về số ma túy bị thu giữ của bị cáo và số ma túy thu giữ bị cáo Lường Văn Đ.

[6] Đối với Lò Nam Khánh, sinh năm: 2004, trú tại: bản Lả Lôm, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La là người đã đi cùng xe máy với Lường Văn Đ và Quàng Văn T vào ngày 12/9/2023. Quá trình điều tra xác Đ được Khánh không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lường Văn Đ và Quàng Văn T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Lò Nam Khánh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Cà Văn Y là tiền thu lợi bất chính, tiền do bị cáo bán ma túy cho các bị cáo Lường Văn Đ, Quàng Văn T, là tiền do phạm tội mà có cần Tuân tịch thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ

điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng trắng thu giữ của bị cáo Quảng Văn T; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng bạc thu giữ của bị cáo Lương Văn Đ; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng bạc, thu giữ của bị cáo Lò Văn T là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 5,90 gam Heroine ký hiệu Y2; 12 viên ma túy tổng hợp, loại chất Methamphetamine, có khối lượng 1,20 gam, ký hiệu Y4; 02 mảnh nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển kiểm soát 26B1-395.82 thu giữ của bị cáo Quảng Văn T vào ngày 12/9/2023, là phương tiện các bị cáo Lương Văn Đ, Quảng Văn T dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác Đ là tài sản của anh Quảng Văn Th, việc các bị cáo Lương Văn Đ, Quảng Văn T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, anh Thương không biết và anh Thương đã cung cấp đầy đủ các giấy hợp pháp. Do vậy ngày 26/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh Quảng Văn Th là có căn cứ, đúng pháp luật căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn Đ, Quảng Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T, Lương Văn Đ, Quảng Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cà Văn Y phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Cà Văn Y phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn Y 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng bạc, số IMEI: 356953062186473, đã qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Lường Văn Đ; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số IMEI: 359314062173101, đã qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Quảng Văn T; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng bạc, số IMEI: 35272099521092, đã qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Lò Văn T. Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Cà Văn Y trong hòm tôn màu trắng kích thước 27cmx20cmx12cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó, dán các giấy niêm phong của công an tỉnh Sơn La số lần lượt là: 062473; 062474; 062475 đề lên các mép mở hòm, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán 01 tờ giấy trắng ghi dòng chữ: Vật chứng vụ án Lường Văn Đ, Quảng Văn T, Lò Văn T, Cà Văn Y- TT, MBTPCMT bắt ngày 12/9/2023.

Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lường Văn Đ cùng đồng phạm- TTTPCMT, bắt ngày 12/9/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062430 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ

quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng+ 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Cà Văn Y- MBTPCMT, bắt ngày 12/9/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062432 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 5,90 gam Heroine, ký hiệu Y2+ 12 viên nén ma túy tổng hợp, loại chất Methamphetamine có khối lượng 1,20 gam, ký hiệu Y4+ 01 mảnh nilon màu trắng+ 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

Chấp nhận ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển kiểm soát 26B1-395.82 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quảng Văn Th.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cà Văn Y phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Cà Văn Y, Lò Văn T, Lường Văn Đ, Quảng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quảng Văn Th được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

